

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1968 /SYT-KHTC

Kiên Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2025

V/v xử lý tài sản Dự án  
RAI2E/RAI3E

TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

Số: 26/6/2025

ĐẾN Ngày: 26/6/2025

huyền: 26/6/2025

tu hồ sơ số: 26/6/2025

Kính gửi: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương

Căn cứ Công văn số 1639/UBND-KT ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc có ý kiến về tiếp nhận tài sản của Dự án RAI2E, RAI3E (đính kèm);

Thực hiện Công văn số 3987/BYT-KH-TC ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc xử lý tài sản Dự án RAI2E/RAI3E (đính kèm);

Sở Y tế đề nghị Viện sốt rét – Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương chỉ đạo Ban Quản lý dự án RAI2E, RAI3E, RAI4E bàn giao tài sản cho các đơn vị thụ hưởng của tỉnh Kiên Giang theo quy định.

Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kiên Giang làm đầu mối, phối hợp với Ban Quản lý dự án RAI2E, RAI3E, RAI4E và các đơn vị thụ hưởng của tỉnh Kiên Giang<sup>1</sup> có trách nhiệm tiếp nhận tài sản, theo dõi, hạch toán tăng tài sản, thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định hiện hành.

Nhận được Công văn đề nghị Viện sốt rét – Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương phối hợp thực hiện./-✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD và các PGD SYT;
- TTKSBT tỉnh KG;
- TTYT huyện, Tp: Kiên Lương, Kiên Hải, An Minh, Châu Thành, Tân Hiệp, Rạch Giá, Vĩnh Thuận, Gò Quao, U Minh Thượng, Giang Thành, Phú Quốc, Hà Tiên.
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT, ntphong "HT".

**GIÁM ĐỐC**



**Hồ Văn Dũng**

<sup>1</sup> TTYT huyện, Tp: Kiên Lương, Kiên Hải, An Minh, Châu Thành, Tân Hiệp, Rạch Giá, Vĩnh Thuận, Gò Quao, U Minh Thượng, Giang Thành, Phú Quốc, Hà Tiên



UBND TỈNH KIÊN GIANG

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TIẾP NHẬN, GIỮ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày /6/2025 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | Tên đặc điểm kỹ thuật                      | Đơn vị tính | Năm đưa vào sử dụng | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền | Giá trị tài sản còn lại (VNĐ) | Thực trạng tài sản | Đơn vị hiện đang sử dụng (Ghi rõ tỉnh/huyện/xã) | Đề xuất xử lý tài sản | Nguồn tài sản (Dự án RAI2E, RAI3E) |
|-----|--------------------------------------------|-------------|---------------------|----------|---------------|------------|-------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------|
| I   | Phương tiện vận tải                        |             |                     |          |               |            |                               |                    |                                                 |                       |                                    |
| II  | Máy móc trang thiết bị                     |             |                     |          |               |            |                               |                    |                                                 |                       |                                    |
| 1   | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13.085.450    | 13.085.450 | 0                             | Tốt                | TTYT huyện Kiên Lương                           | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 2   | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13.085.450    | 13.085.450 | 0                             | Tốt                | TTYT huyện Kiên Hải                             | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 3   | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13.085.450    | 13.085.450 | 0                             | Tốt                | TTYT huyện An Minh                              | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 4   | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13.085.450    | 13.085.450 | 0                             | Tốt                | TTYT huyện Châu Thành                           | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 5   | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13.085.450    | 13.085.450 | 0                             | Tốt                | TTYT huyện Tân Hiệp                             | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 6   | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13.085.450    | 13.085.450 | 0                             | Tốt                | TTYT TP Rạch Giá                                | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 7   | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc       | 2019                | 1        | 27.003.240    | 27.003.240 | 8.100.972                     | Tốt                | TTYT huyện Vĩnh Thuận                           | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 8   | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc       | 2019                | 1        | 27.003.240    | 27.003.240 | 8.100.972                     | Tốt                | TYT Thủy Liễu-TTYT huyện Gò Quao                | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 9   | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc       | 2019                | 1        | 27.003.240    | 27.003.240 | 8.100.972                     | Tốt                | TYT An Minh Bắc-TTYT huyện U Minh Thượng        | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |

|     |                                            |       |      |   |             |             |             |     |                                           |                    |       |
|-----|--------------------------------------------|-------|------|---|-------------|-------------|-------------|-----|-------------------------------------------|--------------------|-------|
| 10  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27.003.240  | 27.003.240  | 8.100.972   | Tốt | TTYT huyện Giang Thành                    | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 11  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27.003.240  | 27.003.240  | 8.100.972   | Tốt | TTYT TP Rạch Giá                          | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 12  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27.003.240  | 27.003.240  | 8.100.972   | Tốt | TYT Hàm Ninh-TTYT TP Phú Quốc             | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 13  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27.003.240  | 27.003.240  | 8.100.972   | Tốt | TYT P. Dương Đông-TTYT TP Phú Quốc        | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 14  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27.003.240  | 27.003.240  | 8.100.972   | Tốt | TYT Cửa Cạn-TTYT TP Phú Quốc              | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 15  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27.003.240  | 27.003.240  | 8.100.972   | Tốt | TYT P. An Thới-TTYT TP Phú Quốc           | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 16  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27.003.240  | 27.003.240  | 8.100.972   | Tốt | TTYT TP Phú Quốc                          | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 17  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27.003.240  | 27.003.240  | 8.100.972   | Tốt | TTYT huyện Kiên Hải                       | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 18  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27.003.240  | 27.003.240  | 8.100.972   | Tốt | TYT Thuận Yên-TTYT TP Hà Tiên             | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 19  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2023 | 1 | 33.003.936  | 33.003.936  | 24.752.952  | Tốt | Trạm Y tế xã Tiên Hải, TP Hà Tiên         | Giữ lại tại đơn vị | RAI3E |
| 20  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2023 | 1 | 33.003.936  | 33.003.936  | 24.752.952  | Tốt | Trạm Y tế xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc | Giữ lại tại đơn vị | RAI3E |
| 21  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2023 | 1 | 33.003.936  | 33.003.936  | 24.752.952  | Tốt | Trạm y tế xã Lại Sơn huyện Kiên Hải       | Giữ lại tại đơn vị | RAI3E |
| 22  | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc | 2023 | 1 | 33.003.936  | 33.003.936  | 24.752.952  | Tốt | Trạm Y tế xã Bình An, huyện Kiên Lương    | Giữ lại tại đơn vị | RAI3E |
|     | Cộng                                       |       |      |   | 534.567.324 | 534.567.324 | 196.223.472 |     |                                           |                    |       |
| III | Tài sản khác                               |       |      |   |             |             |             |     |                                           |                    |       |
|     | Tổng cộng                                  |       |      |   |             | 534.567.324 | 196.223.472 |     |                                           |                    |       |

\* Ghi chú: TTYT: Trung tâm y tế; TYT: Trạm y tế; TP: thành phố.

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3987 /BYT-KH-TC

V/v xử lý tài sản Dự án  
RAI2E/RAI3E

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh (theo danh sách)

Bộ Y tế nhận được công văn số 605/VSR-RAI ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương về việc hỗ trợ thúc đẩy báo cáo tài sản để đóng dự án RAI2E, RAI3E. Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương được Bộ Y tế giao là Chủ dự án “Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin, giai đoạn 2018-2020” (RAI2E) và giai đoạn 2021 - 2023 (RAI3E).

Hiện nay, cả hai dự án này đã hết thời gian thực hiện. Theo báo cáo của Viện thì cho đến nay, còn 11 tỉnh/thành phố vẫn chưa có ý kiến về việc tiếp nhận tài sản của dự án sau khi dự án kết thúc.

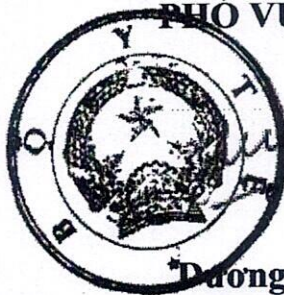
Căn cứ quy định tại Điều 91- Hình thức xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước trong Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Vụ Kế hoạch - Tài chính kính đề nghị Sở Y tế phối hợp với Chủ dự án sớm hoàn thiện các thủ tục kết thúc dự án theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND 11 tỉnh (để phối hợp);
- Viện Sốt rét - KST-CT TƯ;
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Dương Đức Thiện**

**DANH SÁCH TÀI SẢN DỰ ÁN RAI2E/RAI3E  
DO CÁC CDC TỈNH/THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀ CHƯA CÓ  
VĂN BẢN ĐỀ XUẤT XỬ LÝ KHI KẾT THÚC DỰ ÁN.**

(Kèm theo Công văn số 3987 /BYT-KH-TC ngày 24 / 6 /2025 của Bộ Y tế)

| TT                        | Danh mục tài sản                                                                      | Số lượng | Đơn giá    | Thành tiền           |
|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------|----------------------|
| <b>1. Tỉnh Thanh Hóa</b>  |                                                                                       |          |            |                      |
|                           | 1. Máy tính FPT Elead TKM 440 (nhận 2018)                                             | 19       | 13.085.450 | 248.623.553          |
|                           | 2. Máy tính FPT Elead TK5400BRT (2020)                                                | 21       | 12.700.000 | 266.700.000          |
|                           | 3. Kính hiển vi Model CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc. (nhận 2021)                    | 2        | 31.962.180 | 63.924.360           |
|                           | <b>Tổng</b>                                                                           |          |            | <b>579.247.913</b>   |
| <b>2. Tỉnh Quảng Ngãi</b> |                                                                                       |          |            |                      |
|                           | 1. Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED/ Olympus (2019)                                 | 8        | 27.386.964 | 219.095.712          |
|                           | 2. Máy tính FPT Elead TK5400BRT (2020)                                                | 49       | 12.700.000 | 622.300.000          |
|                           | 3. Kính hiển vi 2 mắt CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc (2020)                          | 10       | 30.672.840 | 306.728.400          |
|                           | 4. Kính hiển vi Model CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc. (nhận 2021)                    | 3        | 31.962.180 | 95.886.540           |
|                           | <b>Tổng</b>                                                                           |          |            | <b>1.244.010.652</b> |
| <b>3. Tỉnh Lâm Đồng</b>   |                                                                                       |          |            |                      |
|                           | 1. Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED/ Olympus (2019)                                 | 11       | 27.386.964 | 301.256.604          |
|                           | 2. Máy tính FPT Elead TK5400BRT (2020)                                                | 68       | 12.700.000 | 863.600.000          |
|                           | 3. Kính hiển vi 2 mắt CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc (2020)                          | 15       | 30.672.840 | 460.092.600          |
|                           | 4. Kính hiển vi Model CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc. (nhận 2021)                    | 3        | 31.962.180 | 95.886.540           |
|                           | 5. Kính hiển vi Model CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc. (nhận 2022, phân bổ 2022+2023) | 4        | 33.003.936 | 132.015.744          |
|                           | <b>Tổng</b>                                                                           |          |            | <b>1.852.851.488</b> |
| <b>4. Tỉnh Bình Dương</b> |                                                                                       |          |            |                      |
|                           | 1. Kính hiển vi hai mắt Model                                                         | 10       | 27.386.964 | 273.869.640          |

| TT                               | Danh mục tài sản                                                                      | Số lượng | Đơn giá     | Thành tiền           |
|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|----------------------|
|                                  | CX23LED/ Olympus (2019)                                                               |          |             |                      |
|                                  | 2. Máy tính FPT Elead TK5400BRT (2020)                                                | 29       | 12.700.000  | 368.300.000          |
|                                  | 3. Kính hiển vi 2 mắt CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc (2020)                          | 6        | 30.672.840  | 184.037.040          |
|                                  | 4. Kính hiển vi Model CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc. (nhận 2021)                    | 2        | 31.962.180  | 63.924.360           |
|                                  | 5. Kính hiển vi Model CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc. (nhận 2022, phân bổ 2022+2023) | 2        | 33.003.936  | 66.007.872           |
|                                  | <b>Tổng</b>                                                                           |          |             | <b>956.138.912</b>   |
| <b>5. Tỉnh Bình Phước</b>        |                                                                                       |          |             |                      |
|                                  | 1. Máy tính FPT Elead TKM 440 (nhận 2018)                                             | 5        | 13.085.450  | 65.427.251           |
|                                  | 2. Máy tính FPT Elead TK5400BRT (2020)                                                | 30       | 12.700.000  | 381.000.000          |
|                                  | 3. Kính hiển vi 2 mắt CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc (2020)                          | 14       | 30.672.840  | 429.419.760          |
|                                  | 4. Kính hiển vi Model CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc. (nhận 2021)                    | 5        | 31.962.180  | 159.810.900          |
|                                  | 5. Kính hiển vi Model CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc. (nhận 2022, phân bổ 2022+2023) | 10       | 33.003.936  | 330.039.360          |
|                                  | <b>Tổng</b>                                                                           |          |             | <b>1.365.697.271</b> |
| <b>6. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</b> |                                                                                       |          |             |                      |
|                                  | 1. Ô TÔ Mitsubishi Pajero (2019)                                                      | 1        | 810.005.000 | 810.005.000          |
|                                  | 2. Máy tính FPT Elead TKM 440 (nhận 2018)                                             | 9        | 13.085.450  | 117.769.051          |
|                                  | 3. Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED/ Olympus (KH 2018, nhận 2019)                   | 10       | 27.003.240  | 270.032.400          |
|                                  | 4. Máy tính FPT Elead TK5400BRT (2020)                                                | 21       | 12.700.000  | 266.700.000          |
|                                  | <b>Tổng</b>                                                                           |          |             | <b>1.464.506.451</b> |
| <b>7. Tỉnh Kiên Giang</b>        |                                                                                       |          |             |                      |
|                                  | 1. Ô TÔ MITSUBISHI PAJERO (2019)                                                      | 1        | 810.005.000 | 810.005.000          |
|                                  | 2. Máy tính FPT Elead TKM 440 (nhận 2018)                                             | 16       | 13.085.450  | 209.367.202          |

| TT                             | Danh mục tài sản                                                                      | Số lượng | Đơn giá    | Thành tiền           |
|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------|----------------------|
|                                | 3. Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED/ Olympus (KH 2018, nhận 2019)                   | 15       | 27.003.240 | 405.048.600          |
|                                | 4. Máy tính FPT Elead TK5400BRT (2020)                                                | 1        | 12.700.000 | 12.700.000           |
|                                | 5. Kính hiển vi Model CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc. (nhận 2022, phân bổ 2022+2023) | 4        | 33.003.936 | 132.015.744          |
|                                | <b>Tổng</b>                                                                           |          |            | <b>1.569.136.546</b> |
| <b>8. Tỉnh Bạc Liêu</b>        |                                                                                       |          |            |                      |
|                                | 1. Máy tính FPT Elead TKM 440 (nhận 2018)                                             | 4        | 13.085.450 | 52.341.801           |
|                                | 2. Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED/ Olympus (2019)                                 | 5        | 27.386.964 | 136.934.820          |
|                                | 3. Máy tính FPT Elead TK5400BRT (2020)                                                | 6        | 12.700.000 | 76.200.000           |
|                                | <b>Tổng</b>                                                                           |          |            | <b>265.476.621</b>   |
| <b>9. Tỉnh Tây Ninh</b>        |                                                                                       |          |            |                      |
|                                | 1. Máy tính FPT Elead TKM 440 (nhận 2018)                                             | 5        | 13.085.450 | 65.427.251           |
|                                | 2. Máy tính FPT Elead TK5400BRT (2020)                                                | 6        | 12.700.000 | 76.200.000           |
|                                | 3. Kính hiển vi Model CX23LEDRFS1/ Olympus/Trung Quốc. (nhận 2022, phân bổ 2022+2023) | 1        | 33.003.936 | 33.003.936           |
|                                | <b>Tổng</b>                                                                           |          |            | <b>174.631.187</b>   |
| <b>10. CDC T.p Hồ Chí Minh</b> |                                                                                       |          |            |                      |
|                                | 1. Máy tính FPT Elead TKM 440 (nhận 2018)                                             | 19       | 13.085.450 | 248.623.553          |
| <b>11. CDC T.p Đà Nẵng</b>     |                                                                                       |          |            |                      |
|                                | 1. Máy tính FPT Elead TKM 440 (nhận 2018)                                             | 9        | 13.085.450 | 117.769.051          |

Danh sách gửi công văn

*(Kèm theo Công văn số 3987 /BYT-KH-TC ngày 24 / 6 /2025 của Bộ Y tế)*

UBND, Sở Y tế tỉnh/thành phố:

1. Thanh Hóa
2. Quảng Ngãi
3. Lâm Đồng
4. Bình Dương
5. Bình Phước
6. Bà Rịa - Vũng Tàu
7. Kiên Giang
8. Bạc Liêu
9. Tây Ninh
10. TP. Hồ Chí Minh
11. Đà Nẵng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1639/UBND-KT

Kiên Giang, ngày 23 tháng 06 năm 2025

V/v có ý kiến về tiếp nhận tài sản  
của Dự án RAI2E, RAI3E

Kính gửi: Viện sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương

Qua xem xét đề nghị tại Công văn số 78/VSR-RAI ngày 17/01/2025 của Viện sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến như sau:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 93 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017:

*“3. Xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án đã xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng trong dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt:*

*a) Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm bàn giao tài sản cho đối tượng thụ hưởng để đưa vào khai thác, sử dụng theo mục tiêu dự án. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này;*

*b) Tài sản sau khi được bàn giao cho đối tượng thụ hưởng là tài sản công giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm theo dõi, hạch toán tăng tài sản, thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 126, Điều 127 Nghị định này;*

*Việc xác định nguyên giá tài sản cố định để hạch toán được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan nhà nước;*

*c) Trong thời gian thực hiện dự án, đối tượng được giao tài sản có trách nhiệm bảo vệ, sử dụng tài sản được giao theo đúng mục đích trang bị tài sản; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.”.*

Theo quy định trên, tài sản phục vụ hoạt động của dự án đã xác định cụ thể đối tượng sử dụng, sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm bàn giao tài sản cho đơn vị thụ hưởng để khai thác, sử dụng theo mục đích của dự án. Tài sản được bàn giao cho đối tượng thụ hưởng là tài sản công.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Viện sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương, Bộ Y tế chỉ đạo Ban Quản lý dự án RAI2E, RAI3E, RAI4E

bàn giao tài sản cho các đơn vị thụ hưởng theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản lập thành văn bản theo mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Giao cho Sở Y tế tỉnh Kiên Giang chỉ đạo các đơn vị thụ hưởng tiếp nhận tài sản và có trách nhiệm theo dõi, hạch toán tăng tài sản, thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 126, Điều 127 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là nội dung ý kiến đề nghị tiếp nhận tài sản của Dự án RAI2E, RAI3E của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. *Tha*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Y tế;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nvphuong.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Nhàn**

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TIẾP NHẬN, GIỮ TẠI ĐỊA PHƯƠNG**  
(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày /6/2025 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: VNĐ

| STT       | Tên đặc điểm kỹ thuật                      | Đơn vị tính | Năm đưa vào sử dụng | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền | Giá trị tài sản còn lại VNĐ | Thực trạng tài sản | Đơn vị hiện đang sử dụng (Ghi rõ tỉnh/huyện/xã) | Đề xuất xử lý tài sản | Nguồn tài sản (Dự án RAI2E, RAI3E) |
|-----------|--------------------------------------------|-------------|---------------------|----------|---------------|------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Phương tiện vận tải</b>                 |             |                     |          |               |            |                             |                    |                                                 |                       |                                    |
| <b>II</b> | <b>Máy móc trang thiết bị</b>              |             |                     |          |               |            |                             |                    |                                                 |                       |                                    |
| 1         | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13,085,450    | 13,085,450 | 0                           | Tốt                | TTYT huyện Kiên Lương                           | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 2         | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13,085,450    | 13,085,450 | 0                           | Tốt                | TTYT huyện Kiên Hải                             | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 3         | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13,085,450    | 13,085,450 | 0                           | Tốt                | TTYT huyện An Minh                              | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 4         | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13,085,450    | 13,085,450 | 0                           | Tốt                | TTYT huyện Châu Thành                           | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 5         | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13,085,450    | 13,085,450 | 0                           | Tốt                | TTYT huyện Tân Hiệp                             | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 6         | Máy tính FPT ELEAD TKM 440                 | Bộ          | 2018                | 1        | 13,085,450    | 13,085,450 | 0                           | Tốt                | TTYT TP Rạch Giá                                | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 7         | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc       | 2019                | 1        | 27,003,240    | 27,003,240 | 8,100,972                   | Tốt                | TTYT huyện Vĩnh Thuận                           | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 8         | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc       | 2019                | 1        | 27,003,240    | 27,003,240 | 8,100,972                   | Tốt                | TTYT Thủy Liễu-TTYT huyện Gò Quao               | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 9         | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc       | 2019                | 1        | 27,003,240    | 27,003,240 | 8,100,972                   | Tốt                | TTYT An Minh Bắc-TTYT huyện U Minh Thượng       | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |
| 10        | Kính hiển vi hai mắt Model CX23LED Olympus | Chiếc       | 2019                | 1        | 27,003,240    | 27,003,240 | 8,100,972                   | Tốt                | TTYT huyện Giang Thành                          | Giữ lại tại đơn vị    | RAI2E                              |

|            |                                                  |       |      |   |                    |                    |                    |     |                                           |                    |       |
|------------|--------------------------------------------------|-------|------|---|--------------------|--------------------|--------------------|-----|-------------------------------------------|--------------------|-------|
| 11         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27,003,240         | 27,003,240         | 8,100,972          | Tốt | TTYT TP Rạch Giá                          | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 12         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27,003,240         | 27,003,240         | 8,100,972          | Tốt | TYT Hàm Ninh-TTYT TP Phú Quốc             | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 13         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27,003,240         | 27,003,240         | 8,100,972          | Tốt | TYT P. Dương Đông-TTYT TP Phú Quốc        | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 14         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27,003,240         | 27,003,240         | 8,100,972          | Tốt | TYT Cửa Cạn-TTYT TP Phú Quốc              | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 15         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27,003,240         | 27,003,240         | 8,100,972          | Tốt | TYT P. An Thới-TTYT TP Phú Quốc           | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 16         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27,003,240         | 27,003,240         | 8,100,972          | Tốt | TTYT TP Phú Quốc                          | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 17         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27,003,240         | 27,003,240         | 8,100,972          | Tốt | TTYT huyện Kiên Hải                       | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 18         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2019 | 1 | 27,003,240         | 27,003,240         | 8,100,972          | Tốt | TYT Thuận Yên-TTYT TP Hà Tiên             | Giữ lại tại đơn vị | RAI2E |
| 19         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2023 | 1 | 33,003,936         | 33,003,936         | 24,752,952         | Tốt | Trạm Y tế xã Tiên Hải, TP Hà Tiên         | Giữ lại tại đơn vị | RAI3E |
| 20         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2023 | 1 | 33,003,936         | 33,003,936         | 24,752,952         | Tốt | Trạm Y tế xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc | Giữ lại tại đơn vị | RAI3E |
| 21         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2023 | 1 | 33,003,936         | 33,003,936         | 24,752,952         | Tốt | Trạm y tế xã Lại Sơn huyện Kiên Hải       | Giữ lại tại đơn vị | RAI3E |
| 22         | Kính hiển vi hai mắt<br>Model CX23LED<br>Olympus | Chiếc | 2023 | 1 | 33,003,936         | 33,003,936         | 24,752,952         | Tốt | Trạm Y tế xã Bình An, huyện Kiên Lương    | Giữ lại tại đơn vị | RAI3E |
|            | <b>Cộng</b>                                      |       |      |   | <b>534,567,324</b> | <b>534,567,324</b> | <b>196,223,472</b> |     |                                           |                    |       |
| <b>III</b> | <b>Tài sản khác</b>                              |       |      |   |                    |                    |                    |     |                                           |                    |       |
|            | <b>Tổng cộng</b>                                 |       |      |   |                    | <b>534,567,324</b> | <b>196,223,472</b> |     |                                           |                    |       |

\* Ghi chú: TTYT: Trung tâm y tế; TYT: Trạm y tế; TP: thành phố.

**PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN**

Số: 1968/81T-KHTC ngày, 25 tháng 6 năm 2025

**1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức**

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; choa KSBT
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, 26 tháng 6 năm 2025 cho ý kiến phản phối, giải quyết

**2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng**

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, ... tháng, ... năm ... cho ý kiến

**3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.**

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, ... tháng, ... năm ... đề xuất ý kiến